

## DANH MỤC HÀNG HOÁ

**Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo từ Quý III/2024 đến hết Quý II/2025**

(Kèm theo Thông báo Số: /TB-BVM ngày /04/2024 của Bệnh viện Mắt Bình Định)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 3 tiêu cự	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu cự, 1 mảnh.</li> <li>2. Chất liệu vùng quang học: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic).</li> <li>3. Màu vàng: lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh, phi cầu hai mặt lồi.</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,53 đến 1,55.</li> <li>5. Đặc điểm: 2 càng hoặc 4 càng.</li> <li>6. Chiều dài : 11,4 đến 13,0 mm.</li> <li>7. Dải công suất đáp ứng từ +10,0 D đến +30,0 D.</li> <li>8. Kích thước vết mổ: ≤ 2,2 mm.</li> <li>9. Vùng quang học thiết kế theo công nghệ nhiễu xạ; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn gần: từ +3,0 D đến +3,5 D; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn trung gian: từ +1,75 D đến +2,25 D.</li> <li>10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>11. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7</li> </ol>	70	Cái
2	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh.</li> <li>2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening.</li> <li>3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh.</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,53 đến 1,54</li> <li>5. Thiết kế: 4 càng.</li> <li>6. Đặc điểm: Phi cầu hai mặt lồi.</li> <li>7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm.</li> <li>8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm.</li> <li>9. Kích thước vết mổ: Từ 2,2mm đến 2,4 mm.</li> <li>10. Dải công suất đáp ứng từ 0 D đến +30D.</li> <li>11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7</li> </ol>	3.200	Cái
3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, kéo dài tiêu cự	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, kéo dài tiêu cự, 1 mảnh.</li> <li>2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening.</li> <li>3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh.</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1,53.</li> <li>5. Thiết kế: 4 càng.</li> <li>6. Đặc điểm: Phi cầu.</li> <li>7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm.</li> <li>8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm.</li> <li>9. Kích thước vết mổ: ≤ 2.8 mm.</li> <li>10. Dải công suất đáp ứng: Từ +10D đến +30D.</li> <li>11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.</li> </ol>	170	Cái
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh.</li> <li>2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening.</li> <li>3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh.</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1,53.</li> <li>5. Thiết kế: 4 càng.</li> <li>6. Đặc điểm: Phi cầu.</li> <li>7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm.</li> <li>8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm.</li> <li>9. Kích thước vết mổ: ≤ 2.4 mm.</li> <li>10. Dải công suất đáp ứng: Từ -5D đến +35D.</li> <li>11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.</li> </ol>	600	Cái

5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh.</li> <li>2. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 25% với bề mặt không ngâm nước.</li> <li>3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia UV.</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: 1,46.</li> <li>5. Thiết kế: 4 càng dạng đĩa hoặc tương đương, góc càng 0°.</li> <li>6. Đặc điểm: Phi cầu không quang sai, bờ vuông 360 độ.</li> <li>7. Chiều dài thủy tinh thể: 11.0 mm.</li> <li>8. Đường kính optic: 6mm.</li> <li>9. Dải công suất: 0D đến +35D.</li> <li>10. Kích thước vết mổ: Từ 1.8mm - 2.4mm.</li> <li>11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.</li> </ol>	500	Cái
6	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, một mảnh.</li> <li>2. Chất liệu: Acrylic không ngâm nước.</li> <li>3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh.</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: 1,49.</li> <li>5. Thiết kế: 2 càng, góc càng <math>\geq 0^\circ</math></li> <li>6. Đặc điểm: Phi cầu, bờ vuông 360°.</li> <li>7. Chiều dài thủy tinh thể: <math>\geq 12.5</math> mm.</li> <li>8. Đường kính thủy tinh thể: 6mm.</li> <li>9. Dải công suất: +4.0 D đến +34D bước nhảy 0.5 D.</li> <li>10. Kích thước vết mổ <math>\leq 2.6</math> mm.</li> <li>11. Thủy tinh thể được lắp sẵn trong dụng cụ đặt.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ G7.</li> </ol>	3.000	Cái
7	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh.</li> <li>2. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 25% đến 26%, với bề mặt không ngâm nước.</li> <li>3. Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV).</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: 1,46</li> <li>5. Thiết kế: bờ vuông 360 độ, góc càng 0°.</li> <li>6. Đặc điểm: Phi cầu, cầu sai trung tính.</li> <li>7. Chiều dài thủy tinh thể: 10.5mm đến 11.0 mm.</li> <li>8. Đường kính optic: 6.0mm đến 6.2mm.</li> <li>9. Kích thước vết mổ: 1.8 mm đến 2.2mm.</li> <li>10. Dải công suất: +0.0 D đến +30.0D.</li> <li>11. Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ G7.</li> </ol>	3.000	Cái
8	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh.</li> <li>2. Chất liệu: Acrylic không ngâm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening.</li> <li>3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh.</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,47 đến 1,49.</li> <li>5. Thiết kế: Càng chữ C, góc càng <math>&lt; 2^\circ</math>.</li> <li>6. Đặc điểm: Phi cầu, bờ vuông 360 độ.</li> <li>7. Chiều dài thủy tinh thể: 13 mm.</li> <li>8. Đường kính vùng quang học: 6 mm.</li> <li>9. Kích thước vết mổ: <math>\leq 2,2</math> mm.</li> <li>10. Dải công suất đáp ứng: Từ -5,0 D đến +34,0 D.</li> <li>11. Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.</li> </ol>	650	Cái

9	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, kéo dài tiêu cự	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu, kéo dài tiêu cự, trong suốt, bổ sung tầm nhìn trung gian, 1 mảnh, phi cầu.</li> <li>2. Chất liệu Acrylic không ngấm nước.</li> <li>3. Màu sắc: Không màu, lọc tia cực tím (UV).</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ <math>\geq 1.47</math>. Chỉ số cầu sai <math>-0,27\mu\text{m}</math>.</li> <li>5. Đặc điểm: Càng chữ C, góc càng <math>0^\circ</math>.</li> <li>6. Chiều dài thủy tinh thể: 13mm.</li> <li>7. Đường kính vùng quang học: 6,0 mm.</li> <li>8. Dải công suất: Từ +5D đến +34D (bước nhảy 0.5D).</li> <li>9. Kích thước vết mổ: Từ 2,2 mm đến 2,4mm.</li> <li>10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ G7.</li> </ol>	700	Cái
10	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước, lọc tia cực tím (UV).</li> <li>3. Chỉ số khúc xạ: <math>\geq 1,47</math>. Chỉ số cầu sai <math>-0,27\mu\text{m}</math> đến <math>0\mu\text{m}</math>.</li> <li>4. Thiết kế: 2 càng, góc càng <math>0^\circ</math>, bờ vuông.</li> <li>5. Chiều dài thủy tinh thể: 13mm.</li> <li>6. Đường kính optic: 6.0mm.</li> <li>7. Kích thước vết mổ: <math>\geq 2.2\text{mm}</math>.</li> <li>8. Dải công suất: +6.0 D đến +30.0D (bước nhảy 0.5D).</li> <li>9. Thủy tinh thể đặt sẵn trong dụng cụ đặt kính.</li> <li>10. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ tại G7.</li> </ol>	1.130	Cái
11	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh.</li> <li>2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic).</li> <li>3. Màu sắc: Không màu; lọc tia cực tím (UV).</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,46 đến 1,47.</li> <li>5. Thiết kế: 2 càng, Góc càng <math>0^\circ</math>.</li> <li>6. Đặc điểm: bờ vuông <math>360^\circ</math>.</li> <li>7. Chiều dài thủy tinh thể: <math>\geq 12</math> mm.</li> <li>8. Đường kính: <math>\geq 6\text{mm}</math>.</li> <li>9. Kích thước vết mổ: Từ 2,0 đến 2,4 mm.</li> <li>10. Dải công suất: Từ +5D đến +34D.</li> <li>11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7</li> </ol>	500	Cái
12	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đa tiêu cự, với công nghệ EDOF.</li> <li>2. Chất liệu: hợp chất Acrylic ngấm nước 25% nước.</li> <li>3. Màu sắc: trong suốt, lọc tia UV.</li> <li>4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,46 đến 1,5.</li> <li>5. Thiết kế: 4 càng dạng đĩa hoặc tương đương. Góc càng <math>0^\circ</math>.</li> <li>6. Đặc điểm: Phi cầu không quang sai, bờ vuông <math>360</math> độ ngăn chặn đục bao sau.</li> <li>7. Đường kính Optic: 6mm.</li> <li>8. Chiều dài thủy tinh thể: 11mm.</li> <li>9. Dải công suất kính: -10D đến +32D.</li> <li>10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương.</li> <li>11. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.</li> </ol>	150	Cái
Danh mục gồm 12 mặt hàng				